

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 24/2022/HS-PT

Ngày: 23 - 6 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2022/TLPT - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trương Đức T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng nghị về phần biện pháp tư pháp:

Trương Đức T, sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo; 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng việc chị Trần Thị Kiều T1 là người yêu của T làm đại lý bán vé xổ số, nên Trương Đức T nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua bán trái phép số Lô, số Đề. T nói với chị T1 nếu bán được số Lô, số Đề thì chuyển lại cho T, chị T1 đồng ý. T liên hệ và thống nhất với Đinh Văn T2 về việc T bán số Lô, số Đề sau đó dùng tài khoản Zalo “Đức TrunG” nhắn tin chuyển đến tài

khoản Zalo “Hoa Rơi Cửa Phật 2” cho Đinh Văn T2, Đinh Văn T2 đồng ý. Cách thức chơi và trả thưởng như sau:

- Lô Hà Nội: Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỉ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi “gọi là 01 điểm”, thì được hưởng 80.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn. Cứ 01 điểm Lô bán được thì T được hưởng 1.200 đồng, nộp cho Toàn 21.800 đồng

- Lô Ninh Bình: Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỉ lệ cứ 20.000 đồng tiền chơi “gọi là 01 điểm”, thì được hưởng 70.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn. Cứ 01 điểm Lô bán được thì T được hưởng 1.000 đồng, nộp cho T2 19.000 đồng

- Đề 02 chữ số: Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 80.000 lần số tiền chơi. Tổng số tiền bán được thì T được hưởng 15%, nộp lại cho Toàn 85%.

- Đề 03 chữ số: Người chơi tự chọn 03 chữ số, nếu trùng với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 400.000 lần số tiền chơi. Tổng số tiền bán được thì T được hưởng 30%, nộp lại cho T2 70%.

Hồi 17 giờ 30 ngày 29/6/2021 Công an xã K phát hiện chị T1 bán cho anh Trần Xuân T3 số Đề các số “01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09” mỗi số là 5.000 đồng, các số “20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29” mỗi số là 5.000 đồng, các số “32, 36, 37” mỗi số là 5.000 đồng, các số “10, 12, 16, 17” mỗi số là 10.000 đồng, số “09” là 20.000 đồng; Lô Ninh Bình các số “13, 21, 28, 82” mỗi số 03 điểm là 60.000 đồng, các số “09, 90” mỗi số 5 điểm là 100.000 đồng; tổng số tiền anh Trần Xuân T3 mua số Lô, số Đề của chị T1 là 615.000 đồng, Trần Xuân T3 mới thanh toán cho chị T1 515.000 đồng, còn nợ chị T1 100.000 đồng tiền số Lô.

Cùng lúc T ngồi bên chị T1 đề nhận số Lô Ninh Bình mà chị T1 đã bán cho anh Trần Xuân T3 gồm các số “13, 21, 28, 82” mỗi số 03 điểm là 60.000 đồng, các số “09, 90” mỗi số 5 điểm là 100.000 đồng; tổng thành tiền chị T1 chuyển Lô Ninh Bình cho T là 440.000 đồng, chị T1 chưa thanh toán tiền cho T.

Trước đó T bán Lô Hà Nội số “99” 50 điểm với số tiền là 1.150.000 đồng cho một người không biết tên tuổi địa chỉ, T đã nhận đủ 1.150.000 đồng.

Lực lượng Công an đã lập biên bản thu giữ của Trần Xuân T3 01 cặp ghi số Lô, số Đề và 260.000 đồng; thu giữ của chị T1 01 bảng ghi số Lô, số Đề, 01 điện thoại Iphone số sim thuê bao 0816736112 và 1.150.000 đồng; thu giữ của Trương Đức T 01 điện thoại Iphone số sim thuê bao 0778524567 và 2.280.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại của T có nội dung tin nhắn mua bán số Lô, số Đề giữa Trung với Đinh Văn T2 và C vào chiều ngày 29/6/2021; cụ thể như sau:

- Tin nhắn lúc 17 giờ 15 phút: C sử dụng điện thoại sim thuê bao số 0982394444 nhắn tin đến số điện thoại 0778524567 của T mua Lô Hà Nội các số “53, 13” mỗi số 25 điểm là 575.000 đồng, các số “31, 35, 38, 73, 83, 93, 74,

94, 07, 08, 09, 19, 91” mỗi số 10 điểm là 230.000 đồng, các số “12, 14, 34, 43, 39, 49, 17, 71, 80, 90” mỗi số 5 điểm là 115.000 đồng. Đề 02 số, các số “24, 42, 04, 40, 02, 20” mỗi số 50.000 đồng, các số “02, 04, 06, 26, 46, 24, 34, 54” mỗi số là 50.000 đồng, các số “20, 08, 80, 28, 40, 48, 60, 62, 64, 68, 82, 84, 86, 12, 14, 16, 36” mỗi số là 30.000 đồng. Đề 03 số, các số “124, 134, 154, 224, 634, 346, 364” mỗi số 20.000 đồng. Tổng cộng tiền C mua số Lô, số Đề của Trung là 6.640.000 đồng; C chưa thanh toán tiền cho T.

- Tin nhắn lúc 17 giờ 25 phút: Sau khi nhận và bán các số Lô, số Đề trên; T sử dụng điện thoại đăng nhập tài khoản Zalo “Đức TrunG” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Hoa Rơi Cửa Phật 2” của Đinh Văn T2 chuyển cho Đinh Văn T2 gồm Lô Hà Nội các số “53, 13” mỗi số 25 điểm là 575.000 đồng, các số “31, 35, 38, 73, 83, 93, 74, 94, 07, 08, 09, 19, 91” mỗi số 10 điểm là 230.000 đồng, các số “12, 14, 34, 43, 39, 49, 17, 71, 80, 90” mỗi số 5 điểm là 115.000 đồng, số “99” 50 điểm là 1.150.000; Lô Ninh Bình, các số “13, 31, 28, 82” mỗi số 3 điểm là 60.000 đồng, các số “09, 09” mỗi số 5 điểm là 100.000 đồng. Tổng số tiền T mua số Lô của Đinh Văn T2 là 6.880.000 đồng; T chưa thanh toán tiền cho Đinh Văn T2.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 25/02/2022 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T2, Trương Đức T, Bùi Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T2 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo T 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Bùi Văn C 22.000.000 đồng; xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp; về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 10/03/2022 một phần bản án số 10/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần các biện pháp tư pháp.

Ngày 09/03/2022, bị cáo Đinh Văn T2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 25/5/2022, bị cáo Đinh Văn T2 rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát Y; sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp: Bị cáo Trương Đức T không phải nộp số tiền 6.880.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Lý do: Bị cáo Trương Đức T chỉ là người trung gian hưởng tiền hoa hồng; Bản án sơ thẩm đã tách hành vi T chuyển số lô số đề cho T2 thành hành vi đánh bạc độc lập để buộc bị cáo T phải chịu trách

nhiệm hình sự thêm 01 lần nữa đối với số tiền 6.880.000 đồng để sung quỹ nhà nước là không đúng vì số tiền này đã được thu giữ trong số tiền 8.230.000 đồng.

Bị cáo Trương Đức T nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét để không phải nộp số tiền 6.880.000 đồng sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 10/03/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, kháng nghị một phần Bản án số 10/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần các biện pháp tư pháp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 25/5/2022, bị cáo Đinh Văn T2 rút toàn bộ đơn kháng cáo, cùng ngày Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đình chỉ xét xử phúc thẩm tại Quyết định số 15/2022/HSPT-QĐ.

[2] Căn cứ lời khai của Trương Đức T tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với chứng cứ cùng các tài liệu, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Đinh Văn T2 là người đã 02 lần bị kết án về tội “Đánh bạc”, và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/6/2021 chị Trần Thị Kiều T1 bán số Lô, số Đề cho anh Trần Xuân T3 với tổng số tiền là 615.000 đồng, sau đó chị T1 chuyển các số Lô Ninh Bình mà chị T1 đã bán cho anh Trần Xuân T3 cho Trương Đức T với tổng số tiền là 440.000 đồng. Trương Đức T bán Lô Hà Nội cho một người không biết tên tuổi địa chỉ với số tiền là 1.150.000 đồng. Bùi Văn C sử dụng điện thoại nhắn tin đến số điện thoại 0778524567 của T mua Lô Hà Nội, Đề 02 số và Đề 03 số với tổng số tiền là 6.640.000 đồng. Sau khi nhận và bán các số Lô, số Đề trên; Trương Đức T sử dụng điện thoại đăng nhập tài khoản Zalo nhắn tin đến tài khoản Zalo của Đinh Văn T2 chuyển cho Đinh Văn T2 gồm Lô Hà Nội và Lô Ninh Bình với tổng số tiền là 6.880.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Bùi Văn C mua số Lô, số Đề với Trương Đức T là 6.640.000 đồng; tổng số tiền Trương Đức T mua bán số Lô, số Đề với chị Trần Thị Kiều T1, Bùi Văn Chung và Trần Xuân Toàn là 15.110.000 đồng; tổng số tiền Đinh Văn T2 bán số Lô, số Đề với T là 6.880.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Văn T2, Trương Đức T, Bùi Văn C đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về phần các biện pháp tư pháp đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Hội đồng xét xử thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y xác định về số tiền Trương Đức T tham gia đánh bạc ngày 29/6/2021 với Bùi Văn C số tiền là 5.290.000 đồng, Trần Thị Kiều T1 440.000 đồng và một số khách qua

đường số tiền 1.150.000 đồng sau đó chuyển cho Đinh Văn T2 số tiền 6.880.000 đồng; ngoài ra, Trương Đức T sau đó còn bán cho Bùi Văn C với số tiền là 1.350.000 chưa kịp nhận tin chuyển cho Đinh Văn T2 thì bị phát hiện bắt giữ, tổng số tiền là 8.230.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước 8.230.000 đồng của các bị cáo và đối tượng tham gia mua bán lô đề ngày 29/6/2021, gồm có: Trần Xuân T3 100.000 đồng; Trần Thị Kiều T1 340.000 đồng; Trương Đức T 1.150.000 đồng; Bùi Văn C 6.640.000 đồng.

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Ngày 23/6/2021, tại quán nước nhà anh H, Trương Đức T và Đinh Văn T2 có thỏa thuận: T2 nhận bảng lô đề hàng ngày do T chuyển đến để T2 trả thưởng, T được hưởng hoa hồng: 01 điểm lô Ninh Bình T thu 20.000 đồng của người chơi, T nộp lại cho Toàn 19.000 đồng; 01 điểm lô Hà Nội T thu 23.000 đồng của người chơi, T nộp lại cho T2 21.800 đồng (BL 347). Về số đề, Trương Đức T sau khi thu tiền chỉ phải nộp cho T2 từ 70 đến 80 % số tiền bán số đề trong ngày (BL 254). Như vậy, Trương Đức T chỉ là người trung gian, Đinh Văn T2 mới là chủ bán số lô, số đề.

Ngày 29/6/2021, Trương Đức T bán số thu số lô, số đề cho Bùi Văn C 6.640.000 đồng, giữa 2 bên chưa thanh toán cho nhau, vì vậy số tiền đánh bạc trong ngày đã tịch thu do Bùi Văn C đang quản lý. Cũng trong ngày 29/6/2021, Trương Đức T bán số thu số lô, số đề được 6.880.000 đồng. Theo thỏa thuận T phải trả cho T2 6.104.000 đồng, T chỉ được hưởng lợi 776.000 đồng nhưng hai bên chưa thanh toán cho nhau thì đã bị bắt giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về biện pháp tư pháp là có căn cứ vì Bản án hình sự sơ thẩm số đã buộc Trung nộp số tiền là 6.880.000 đồng mua số lô, số đề của Đinh Văn T2 (trong khi T chưa thanh toán cho T2) là chưa chính xác; khi cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ thu giữ 8.230.000 đồng đã bao gồm cả số tiền 6.880.000 đồng, số tiền này đã được thu từ Bùi Văn C. Như vậy, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 10/03/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y; sửa một phần bản án số 10/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án huyện Y về phần biện pháp tư pháp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y về biện pháp tư pháp;

Bị cáo Trương Đức T không phải nộp lại số tiền 6.880.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/6/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND – huyện Y (4 bản);
- VKSND - huyện Y (01 bản);
- Chi cục THA - huyện Y (01 bản);
- Công an - huyện Y (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh NB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương Nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Văn Thịnh Bùi Thị Thảo

Nguyễn Đức Hiệp

